

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc thanh tra việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Thực hiện Quyết định số 402/QĐ-SNN-TTr ngày 28/11/2022 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Phước về việc thanh tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, từ ngày 13/12/2022 đến ngày 30/12/2022, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Đắc Mai (viết tắt Ban QLRPH Đắc Mai).

Đoàn thanh tra đã tiến hành làm việc với Giám đốc, phó Giám đốc, kế toán, nhân viên hành chính tổng hợp Ban QLRPH Đắc Mai và kiểm tra thực tế một số nội dung thanh tra.

Xét báo cáo số 01/BC-Đ.TTr ngày 27/01/2023 của Trưởng đoàn thanh tra theo Quyết định số 402/QĐ-SNN-TTr và ý kiến giải trình của Ban QLRPH Đắc Mai.

Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT kết luận như sau:

I. Đặc điểm tình hình, tổ chức hoạt động của Ban QLRPH Đắc Mai

1. Đặc điểm tình hình

Việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (viết tắt THPTK, CLP) luôn được Lãnh đạo các cấp đặc biệt quan tâm và chỉ đạo thường xuyên. Trên cơ sở đó, Sở Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng Kế hoạch THPTK, CLP giai đoạn 2021 – 2025 và Chương trình THPTK, CLP năm 2022; qua đó, yêu cầu các đơn vị chấp hành pháp luật THPTK, CLP và chỉ đạo Thanh tra Sở tiến hành thanh tra các đơn vị trực thuộc Sở về công tác THPTK, CLP.

2. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban QLRPH Đắc Mai

Ban QLRPH Đắc Mai được UBND tỉnh Bình Phước thành lập theo Quyết định số 3349/QĐ-UBND ngày 25/12/2017. Ban QLRPH Đắc Mai có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng và là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, chịu sự chỉ đạo, quản lý, điều hành trực tiếp của Sở Nông nghiệp và PTNT. Trên cơ sở đó, ngày 09/01/2018 Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Quyết định số 04/QĐ-SNN-TC quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của Ban QLRPH Đắc Mai. Trong những nhiệm vụ của Ban QLRPH Đắc Mai có nhiệm vụ quan trọng là quản lý, sử dụng có hiệu quả tổ chức bộ máy, biên chế, lao động, tài sản, tài chính, vật tư, kinh phí và các nguồn lực khác; đồng thời, thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định hiện hành.

Về cơ cấu tổ chức và biên chế gồm có Giám đốc, phó Giám đốc, bộ phận hành chính – tổng hợp, bộ phận nghiệp vụ, các chốt, tiểu khu bảo vệ rừng (hiện tại số lượng biên chế của Ban QLRPH Đắc Mai là 50 biên chế, trong đó: Viên chức là

15 người, Hợp đồng trong biên chế 9 người, Hợp đồng 68 là 3 người và lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách 23 người.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

Qua kiểm tra, xác minh tại Ban QLRPH Đắk Mai các nội dung thanh tra có kết quả như sau:

1. Việc ban hành văn bản tham mưu, văn bản chỉ đạo, điều hành theo thẩm quyền về THPT, CLP

Trong năm năm 2021 và 2022, Ban QLRPH Đắk Mai đã triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo và văn bản điều hành theo thẩm quyền về THPT, CLP như sau:

1.1. Năm 2021

Ban hành Quyết định số 13/QĐ-BQL ngày 28/01/2021 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ; quyết định số 14/QĐ-BQL ngày 28/01/2021 về việc ban hành quy chế quản lý tài sản công và Kế hoạch số 36/KH-BQL ngày 28/12/2020 về kế hoạch công tác năm 2021.

Thực hiện chỉ đạo của cấp trên, Ban QLRPH Đắk Mai đã xây dựng Kế hoạch số 08/KH-BQL ngày 10/3/2021 về việc kê khai tài sản, thu nhập lần đầu; Kế hoạch số 04/KH-BQL ngày 20/01/2021 về công tác phòng, chống tham nhũng và Báo cáo số 66/BC-BQL ngày 27/12/2021 về thực hiện chính sách pháp luật THPT, CLP giai đoạn 2016 – 2021.

1.2. Năm 2022

Ban hành Quyết định số 26/QĐ-BQL ngày 03/3/2022 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ; Quyết định số 27/QĐ-BQL ngày 03/3/2022 về việc ban hành Quy chế quản lý tài sản công và Kế hoạch số 03/KH-BQL ngày 12/01/2022 về công tác phòng, chống tham nhũng.

Thực hiện chỉ đạo của cấp trên, Ban QLRPH Đắk Mai đã xây dựng Kế hoạch số 32/KH-BQL ngày 28/12/2021 về kế hoạch công tác năm 2022; Báo cáo số 09/BC-BQL ngày 03/03/2022 về kết quả thực hiện thu, chi ngân sách Nhà nước, nguồn thu dịch vụ môi trường rừng năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2022; Báo cáo tình hình kết quả THPT, CLP phí 06 tháng đầu năm 2022 theo yêu cầu tại Công văn số 986/STC-TTr ngày 04/05/2022 của Sở Tài chính; Báo cáo tình hình kết quả THPT,CLP theo yêu cầu tại Công văn số 839/SNN-KHTC ngày 31/5/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

2. Việc thực hiện chính sách, pháp luật về THPT, CLP

2.1. Quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách, nguồn vốn ngoài ngân sách và nguồn thu sự nghiệp

2.1.1. Cơ sở pháp lý lập và phê duyệt dự toán, thanh toán và quyết toán năm 2021

a) Cơ sở pháp lý

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-SNN-KH ngày 30/12/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2021; Quyết định số 268/QĐ-SNN-KH ngày 22/7/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc giao dự

toán điều chỉnh thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021; Quyết định số 304/QĐ-SNN-KH ngày 12/8/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc giao dự toán bổ sung năm 2021; Quyết định số 517/QĐ-SNN-KH ngày 16/12/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt dự toán kinh phí giao khoán QLBRV năm 2021; Quyết định số 3359/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2021.

b) Dự toán

Trên cơ sở pháp lý nêu trên, Ban QLRPH Đăk Mai đã lập dự toán và được Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt dự toán với tổng kinh phí là: 12.503.759.562 đồng, trong đó:

- Nguồn ngân sách: 6.913.609.991 đồng, gồm: kinh phí năm 2020 chuyển sang: 400.154.991 đồng; trong khoán: 3.238.000.000 đồng; ngoài khoán: 1.483.855.000 đồng; khoán bảo vệ rừng: 1.734.000.000 đồng.
- Nguồn dịch vụ môi trường rừng: 5.535.549.571 đồng.
- Nguồn thu: 57.600.000 đồng.

c) Thanh toán

Tổng thanh toán là: 9.910.674.420 đồng, trong đó:

- Nguồn ngân sách: 6.221.551.432 đồng, gồm: trong khoán: 3.038.029.937 đồng; ngoài khoán: 1.449.521.495 đồng; khoán bảo vệ rừng: 1.734.000.000 đồng.
- Nguồn dịch vụ môi trường rừng: 3.689.122.988 đồng
- Nguồn thu: 0 đồng.

d) Quyết toán

Tổng kinh phí quyết toán năm 2021 là: 9.910.674.420 đồng, trong đó:

- Nguồn ngân sách: 6.221.551.432 đồng tại biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021 ngày 30/6/2022, gồm: trong khoán: 3.038.029.937 đồng; ngoài khoán: 1.449.521.495 đồng; khoán bảo vệ rừng: 1.734.000.000 đồng.
- Nguồn dịch vụ môi trường rừng: 3.689.122.988 đồng tại Thông báo số 88/TB-SNN-VP ngày 08/9/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT xét duyệt quyết toán chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2021.
- Nguồn thu: 0 đồng.
- Chuyển qua năm sau: 2.446.551.637 đồng, gồm: nguồn ngân sách: 600.125.054 đồng; nguồn dịch vụ môi trường rừng: 1.846.426.583 đồng.

*** Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra ngẫu nhiên một số nội dung chi gồm:**

- Chi tiếp khách là 39.513.000 đồng (*bảng chi tiết phụ lục 01 kèm theo Kết luận*).

- Chi mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn với số tiền là 10.590.000 đồng, gồm: loại máy lạnh nhãn hiệu Panasonic, số lượng 01 cái.

Chứng từ chi mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn gồm: Hợp đồng, nghiệm thu, thanh lý và hóa đơn thanh toán.

2.1.2. Cơ sở pháp lý lập và phê duyệt dự toán, thanh toán và quyết toán năm 2022

a) Cơ sở pháp lý

Căn cứ Quyết định số 541/QĐ-SNN-KH ngày 31/12/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2021; Quyết định số 219/QĐ-SNN-KH ngày 04/8/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc giao dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2022; Quyết định số 315/QĐ-SNN-KH ngày 21/10/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc giao quyền tự chủ tài chính cho Ban QLRPĐ Đắk Mai năm 2022.

b) Dự toán

Trên cơ sở pháp lý nêu trên, Ban QLRPĐ Đắk Mai đã lập dự toán và được Sở Nông nghiệp & PTNT phê duyệt dự toán với tổng kinh phí là: 13.268.305.625 đồng, trong đó:

- Nguồn ngân sách: 7.575.756.054 đồng, gồm: kinh phí năm 2022 chuyển sang: 600.125.054 đồng; trong khoán: 3.686.000.000 đồng; ngoài khoán: 1.749.654.000 đồng, khoán bảo vệ rừng: 1.382.977.000 đồng.
- Nguồn dịch vụ môi trường rừng: 5.535.549.571 đồng.
- Nguồn thu: 157.000.000 đồng.

c) Thanh toán

Tổng thanh toán là: 11.551.170.142 đồng, trong đó:

- Nguồn ngân sách: 6.569.670.142 đồng, gồm: trong khoán: 3.553.681.640 đồng; ngoài khoán: 1.632.997.502 đồng; khoán bảo vệ rừng: 1.382.997.000 đồng.
- Nguồn dịch vụ môi trường rừng: 4.981.500.000 đồng
- Nguồn thu: 0 đồng.

d) Quyết toán

Tại thời điểm thanh tra, đơn vị chưa quyết toán (*chưa kết thúc năm tài chính*)

*** Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra ngẫu nhiên một số nội dung chi gồm:**

- Năm 2022, chi tiếp khách bao gồm 9 chứng từ chi với tổng số tiền là 30.966.000 đồng (*bảng chi tiết phụ lục 2 kèm theo Kết luận*).

- Chi mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn với tổng số tiền 26.606.999 đồng, gồm: 01 máy lạnh nhãn hiệu Sharp AH-X18XEW, đơn giá 15.029.672 đồng; 01 Tivi nhãn hiệu LED CASPER 43, đơn giá 7.887.328 đồng và 01 máy nước nóng lạnh nhãn hiệu SUN HOUSE, đơn giá 3.689.999 đồng.

Chứng từ chi mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn gồm: Hợp đồng, nghiệm thu, thanh lý và hóa đơn thanh toán.

2.2. Việc THTK, CLP trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trong năm 2021, 2022**2.2.1. Công tác triển khai việc THTK, CLP**

Trong 02 năm, Ban đã triển khai thực hiện việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại Quyết định số 14/QĐ-BQL ngày 28/01/2021 về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công năm 2021; Quyết định số 27/QĐ-BQL ngày 03/3/2022 về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022 và

Báo cáo số 59/BC-BQL ngày 10/11/2022 về việc kê khai hoàn thiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà và đất.

2.2.2. Mua sắm, quản lý và sử dụng phương tiện làm việc

Kiểm tra thực tế việc quản lý, sử dụng các phương tiện và thiết bị làm việc như: Máy lạnh hiệu Panasonic; Máy lạnh Sharp AH-X18XEW; Tivi LED CASPER 43 FX6200; Máy nước nóng lạnh SUN HOUSE đúng số lượng, nhãn hiệu mua sắm và được bố trí sử dụng tại các bộ phận chuyên môn của Ban QLRPH Đắk Mai.

2.2.3. Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà đất công vụ

Ban QLRPH Đắk Mai hiện đang quản lý, sử dụng đối với 02 phần diện tích đất trụ sở gồm:

- Diện tích đất trụ sở làm việc tại thôn 9, xã Đắk Ô, huyện Bù Gia Mập (trụ sở Lâm trường Bù Gia Mập trước đây), hiện không sử dụng và cũng không có nhu cầu sử dụng trong thời gian tới.

- Diện tích trụ sở làm việc tại thôn Bù Xia, xã Đắk Ô, huyện Bù Gia Mập. Ban QLRPH Đắk Mai đang sử dụng làm trụ sở chính, diện tích đất này đã tách khỏi đất lâm phần, giao về địa phương quản lý. Hiện tại diện tích này chưa được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất.

2.2.4. Công tác rà soát, sắp xếp tài sản công

Trên cơ sở Báo cáo số 26/BC-BQL ngày 23/5/2022 của Ban QLRPH Đắk Mai về việc rà soát số liệu quản lý, sử dụng xe ô tô và thực hiện Đề án sắp xếp xe ô tô công. Ban QLRPH Đắk Mai đã thực hiện việc rà soát, sắp xếp lại tài sản công theo Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô và Quyết định số 1636/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án sắp xếp ô tô phục vụ công tác các chức danh và công tác chung tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Qua đó:

- Xe ô tô công tác chức danh: Ban QLRPH Đắk Mai không quản lý, sử dụng xe ô tô công tác chức danh.

- Xe ô tô chuyên dụng: Tổng số xe ô tô quản lý, sử dụng trước khi ban hành Đề án xe công là 02 xe (01 xe Uoat và 01 xe Mazda) phục vụ công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng. Hiện đơn vị đang quản lý, sử dụng theo tiêu chuẩn định mức xe ô tô chuyên dùng nhằm phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng và PCCC.

Về định mức kinh phí nhiên liệu hoạt động được xây dựng trong quy chế chi tiêu nội bộ, có lập dự toán chi tiết và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện.

2.3. Quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên rừng

2.3.1. Quản lý tài nguyên rừng

Theo Quyết định 3444/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Bình Phước thì hiện nay, Ban QLRPH Đắk Mai đang quản lý là 20.796,62 ha trong đó: đất rừng phòng hộ: 11.313,07 ha, đất rừng sản xuất: 9.483,55 ha. Hiện tại, diện tích này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Công tác quản lý tài nguyên rừng được giao nhiệm vụ và phân công cho từng bộ phận, trạm chốt, từng chốt trưởng, tiểu khu trưởng, đồng thời thường xuyên tuần tra, kiểm tra, theo dõi và cập nhật diễn biến rừng, đất lâm nghiệp. Ban QLRPH Đắk Mai xây dựng và triển khai kế hoạch quản lý bảo vệ rừng hàng tháng đến Bộ phận nghiệp vụ, tổ cơ động và các trạm chốt bảo vệ rừng, đồng thời chủ động tổ chức, phối hợp với cộng đồng nhận khoán bảo vệ rừng tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng trên toàn lâm phần. Trong năm 2021, 2022, công tác quản lý, bảo vệ rừng trên lâm phần không xảy ra vụ việc phá rừng, cháy rừng tác động đến tài nguyên rừng và cũng không ghi nhận trường hợp đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến tiêu cực trong quản lý tài nguyên rừng.

2.3.2. Khai thác, sử dụng tài nguyên rừng

a) Năm 2021

Do tình hình dịch bệnh Covid nên Ban QLRPH Đắk Mai không thực hiện khai thác rừng tự nhiên, nguồn thu khai thác từ rừng trồng là 57.600.000 đồng. Hiện đang gửi tại tài khoản 5617201006946 Ngân hàng Agribank – Chi nhánh H. Bù Gia Mập.

b) Năm 2022

Ban QLRPH Đắk Mai thực hiện khai thác rừng trồng và rừng tự nhiên, cụ thể như sau:

- Khai thác rừng tự nhiên: tiến hành khai thác tận dụng lâm sản ngoài gỗ (Lô ô tuyền, nứa) tại khoảnh 2 tiểu khu 44, diện tích 104,13 ha, tính đến thời điểm hiện tại đã khai thác được 20.831 cây; trong đó: 15.643 cây Lô ô và 5.188 cây nứa.

- Khai thác rừng trồng: tiến hành trồng lại rừng trên diện tích 28,08 ha đã khai thác năm 2021 và thực hiện khai thác 29,03 ha rừng trồng keo liên doanh cùng Công ty Hải Vương tại tiểu khu 112, 114.

Việc khai thác, Ban QLRPH Đắk Mai thực hiện theo tại Thông tư 27/2018/TT – BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản. Đồng thời, thành lập tổ giám sát quá trình khai thác.

Về quản lý nguồn thu: Nguồn thu từ khai thác tài nguyên rừng (rừng tự nhiên và rừng trồng) năm 2022 là 157.000.000 đồng. Hiện Ban QLRPH Đắk Mai đang gửi tại tài khoản 5617201006946 Ngân hàng Agribank – Chi nhánh H. Bù Gia Mập.

III. Kết luận về những nội dung đã tiến hành thanh tra

Qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ và kiểm tra thực tế liên quan đến các nội dung thanh tra, Đoàn thanh tra nhận xét, kết luận như sau:

1. Việc ban hành văn bản tham mưu, văn bản chỉ đạo, điều hành theo thẩm quyền về THPT, CLP

Trong năm 2021, 2022, Ban QLRPH Đắk Mai đã thực hiện xây dựng các văn bản chỉ đạo, điều hành về THPT, CLP đầy đủ và tổ chức tuyên truyền phổ biến các văn bản của các cấp trong việc THPT, CLP. Tuy nhiên, Ban QLRPH Đắk Mai chưa xây dựng chương trình, kế hoạch thực hành tiết kiệm chống lãng phí là chưa đúng quy định tại Điều 7 Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013.

Hiện nay, Quyết định số 17/2015/QĐ-TTg ngày 09/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về quy chế quản lý rừng phòng hộ đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp. Tuy nhiên, Ban QLRPH Đăk Mai chưa kiến nghị Sở Nông nghiệp & PTNT tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban QLRPH Đăk Mai cho phù hợp quy định hiện hành là chưa đúng quy định của pháp luật.

2. Việc thực hiện chính sách, pháp luật về THPT, CLP

2.1. Quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách, nguồn vốn ngoài ngân sách và nguồn thu sự nghiệp

Hàng năm, Ban QLRPH Đăk Mai tiến hành lập dự toán và được cấp thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định. Trên cơ sở dự toán được phê duyệt, Ban QLRPH Đăk Mai thực hiện thanh toán các hạng mục theo đúng dự toán được duyệt. Năm 2021, Ban QLRPH Đăk Mai đã được Sở tài chính quyết toán nguồn ngân sách nhà nước và nguồn dịch vụ môi trường rừng đúng đúng quy định. Năm 2022, chưa thực hiện quyết toán. Đoàn thanh tra ghi nhận số liệu thanh toán nguồn ngân sách nhà nước, nguồn dịch vụ môi trường rừng và nguồn thu sự nghiệp do Ban QLRPH Đăk Mai cung cấp.

Về quản lý, sử dụng nguồn kinh phí: Ban QLRPH Đăk Mai thực hiện các khoản chi từ nguồn ngân sách cấp và nguồn thu có hóa đơn, chứng từ hợp lý, hợp lệ, đúng với mục tiêu nhiệm vụ và kế hoạch hành động trong năm. Tuy nhiên, qua hai (02) năm Ban QLRPH Đăk Mai chưa tiết kiệm được kinh phí nguồn ngân sách cấp.

2.2. Việc THPT, CLP trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước

Công tác triển khai và thực hiện việc THPT, CLP; việc mua sắm, quản lý và sử dụng phương tiện làm việc; công tác rà soát, sắp xếp tài sản công Ban QLRPH Đăk Mai thực hiện theo đúng quy định, cụ thể: hàng năm, Ban QLRPH Đăk Mai đã xây dựng quy chế quản lý tài sản công, xây dựng phương án tự chủ và xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định; chấp hành các quy định của pháp luật về thẩm quyền, quy trình, thủ tục, chế độ mua sắm, sử dụng trong khu vực nhà nước. Thực hiện quản lý, sử dụng xe công theo tiêu chuẩn định mức theo quy định.

Đối với phần diện tích đất trụ sở làm việc tại thôn Bù Xia, xã Đăk Ô, huyện Bù Gia Mập mà hiện tại Ban QLRPH Đăk Mai đang sử dụng làm trụ sở chính chưa thực hiện các thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là chưa đúng quy định Luật Đất đai và Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Đối với diện tích đất trụ sở tại thôn 9, xã Đăk Ô, huyện Bù Gia Mập (trụ sở Lâm trường Bù Gia Mập trước đây) Ban QLRPH Đăk Mai đang quản lý. Hiện tại, không sử dụng và cũng không có nhu cầu sử dụng thì cần có biện pháp quản lý, bảo vệ không để bị tác động hư hại đến tài sản công trong thời gian chờ cấp thẩm quyền xử lý theo quy định.

2.3. Việc quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên rừng

2.3.1. Quản lý tài nguyên rừng

Công tác quản lý, bảo vệ rừng không xảy ra vụ việc phá rừng, cháy rừng tác động đến tài nguyên rừng. Tuy nhiên, diện tích 20.796,62 ha rừng phòng hộ và rừng sản xuất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là chưa đúng quy định Luật Đất đai và Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

2.3.2. Khai thác, sử dụng tài nguyên rừng

Ban QLRPH Đắc Mai triển khai thực hiện khai thác rừng trồng và rừng tự nhiên đảm bảo theo quy định tại Thông tư 27/2018/TT – BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

Nguồn thu từ khai thác Tài nguyên rừng năm 2021, 2022 là: 214.600.000 đồng hiện Ban QLRPH Đắc Mai đang gửi tại tài khoản 5617201006946 Ngân hàng Agribank chưa hoạch toán để sử dụng nguồn thu là chưa đúng với Luật Ngân sách nhà nước.

IV. Biện pháp xử lý sau thanh tra

Từ những cơ sở nêu trên, Giám đốc Sở chỉ đạo:

1. Ban QLRPH Đắc Mai

1.1. Hằng năm phải xây dựng chương trình, kế hoạch THPTK, CLP. Xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu THPTK, CLP trong cơ quan, đồng thời xây dựng các giải pháp THPTK, CLP có hiệu quả.

1.2. Kiến nghị Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban QLRPH Đắc Mai cho phù hợp quy định hiện hành theo đúng quy định của pháp luật.

1.3. Sử dụng 214.600.000 đồng từ nguồn thu từ khai thác Tài nguyên rừng năm 2021, 2022 theo đúng quy định.

1.4. Kiến nghị cấp thẩm quyền để được xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất trụ sở tại thôn Bù Xia, xã Đắc Ổ, huyện Bù Gia Mập và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 20.796,62 ha rừng mà Ban QLRPH Đắc Mai được giao quản lý theo đúng quy định của Luật Đất đai và Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

1.5. Đối với trụ sở tại thôn 9, xã Đắc Ổ, huyện Bù Gia Mập giao trả cơ quan có thẩm quyền quản lý và sử dụng đúng quy định, tránh lãng phí trong quản lý tài sản công.

1.6. Tổ chức họp rút kinh nghiệm trong việc chưa thực hiện xây dựng chương trình, kế hoạch THPTK, CLP hàng năm tại đơn vị; chậm tham mưu, kiến nghị trong việc điều chỉnh bổ sung chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định; chậm tham mưu, kiến nghị cấp thẩm quyền trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trụ Sở và diện tích 20.796,62 ha rừng mà Ban QLRPH Đắc Mai được giao quản lý, sử dụng.

2. Văn phòng Sở

Tham mưu sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban QLRPH Đắc Mai cho phù hợp theo quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP

ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp và Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Thanh tra Sở

3.1. Tiếp tục xây dựng kế hoạch thanh tra hằng năm về việc THPT, CLP tại các đơn vị trực thuộc theo chỉ đạo của Sở Nông nghiệp & PTNT và chỉ đạo của UBND tỉnh Bình Phước.

3.2. Theo dõi, xử lý sau thanh tra việc thực hiện Kết luận luận này.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại Ban QLRPH Đắk Mai./.

Nơi nhận:

- Giám đốc;
- Các Phó Giám đốc;
- Thanh tra tỉnh;
- Thanh tra Sở;
- Văn phòng Sở;
- Ban QLRPH Đắk Mai;
- Lưu: VT, Đoàn TTr.



Phạm Thụy Luân

Phụ lục 01: kèm theo Kết luận số 03 /KL-SNN-TTr ngày 15 /02/2023

STT	Thời gian	Giấy rút dự toán	Nội dung thanh toán	Số tiền (VNĐ)
1	24/02/2021	012/210224	Chi tiếp khách tháng 1+2 Số hóa đơn 0000033 ngày 18/02/2021 ND: Kiểm tra tình hình thực hiện công tác PCCC rừng mùa khô đầu năm 2021.	4.450.000
2	10/03/2021	022/210309	Chi tiếp khách tháng 3 Số hóa đơn 0012585 ngày 05/03/2021 ND: Thống nhất giải quyết khai thác trong năm 2016 tại khoảnh 1, tiểu khu 42, xã Đăk Ô.	3.550.000
3	09/04/2021	035/210409	Chi tiếp khách tháng 4 Số hóa đơn 0000077 ngày 06/04/2021 ND: Kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tiền DVMTR tại Ban QLRPH Đăk Mai đợt 1.	4.455.000
4	26/04/2021	051/210514	Chi tiếp khách tháng 4 Số hóa đơn 0049350 ngày 26/04/2021 ND: Thông qua các chỉ tiêu nhiệm vụ và nhu cầu kinh phí thực hiện KH và BVPTTR năm 2021.	2.000.000
5	26/05/2021	057/210526	Chi tiếp khách tháng 5 Số hóa đơn 0016207 ngày 13/05/2021 ND: Tuần tra kiểm tra truy quét BVR QL Lâm sản trên địa bàn Bù Gia Mập.	4.750.000
6	11/06/2021	065/210611	Chi tiếp khách tháng 6 Số hóa đơn 0016226 ngày 08/06/2021 ND: Về việc công tác quản lý bảo vệ rừng, quản lý lâm sản và PCCC rừng.	3.550.000
7	24/06/2021	070/210624	Chi tiếp khách tháng 6 Số HĐ 0017851 ngày 23/06/2021 ND: Về việc công tác quản lý bảo vệ rừng, quản lý lâm sản và PCCC rừng.	3.000.000
8	15/07/2021	082/210715	Chi tiếp khách tháng 7 Số hóa đơn 0000123 ngày 08/07/2021 ND: Kiểm tra vị trí diện tích cao su 10% của Công ty TNHH Đại Lực bàn giao cho Quỹ hỗ trợ an sinh xã hội tỉnh.	3.100.000
			Chi tiếp khách tháng 7 Số hóa đơn 0000121 ngày 06/07/2021 ND: KT vũ khí vật liệu nổ công cụ hỗ trợ.	2.550.000
9	22/11/2021	131/211122	Chi tiếp khách tháng 10 Số hóa đơn 0000153 ngày 13/10/2021 ND: Kiểm tra xác định diện tích rừng và kiểm tra công tác khoán BVR, cung ứng DVMTR tại Ban QLRPH Đăk Mai.	3.850.000
10	24/12/2021	153/211224	Chi tiếp khách tháng 12 Số hóa đơn 0030578 ngày 14/12/2021 ND: Về việc công tác quản lý bảo vệ rừng, quản lý lâm sản và PCCC rừng trên địa bàn.	4.258.000
Tổng				39.513.000

Phụ lục 02: kèm theo Kết luận số 03 /KL-SNN-TTr ngày 15 / 02/2023

STT	Thời gian	Giấy rút dự toán	Nội dung	Số tiền
1	24/02/2022	000017/220223	Chi tiếp khách tháng 1 Số hóa đơn 0000177 ngày 06/01/2022. ND: KT công tác QL BVR. QL lâm sản và PCCC trên địa bàn trước, trong và sau Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022	4.345.000
2	07/03/2022	00023/220307	Chi tiếp khách tháng 2 Số hóa đơn 0000180 ngày 28/02/2022. ND: KT hiện trạng bản tin truyền (cũ) và khảo sát đề xuất cắm mới các bản tuyến truyền chính sách chi trả DVMTR tại Ban QLRPH Đắk Mai	3.850.000
3	26/04/2022	00039/220426	Chi tiếp khách tháng 3 Số hóa đơn 0000186 ngày 06/04/2022. ND: Công tác quản lý BVR, QL Lâm sản và PCCC trên địa bàn	3.850.000
4	10/05/2022	00043/220510	Chi tiếp khách tháng 4 Số hóa đơn 0014267 ngày 05/05/2022 ND: Theo Giấy mời số 54 giấy mời Quỹ BVPTR ngày 08/04/2022	3.220.000
5			Chi tiếp khách tháng 5 Số hóa đơn 0014270 ngày 06/05/2022 ND: Theo Giấy mời số 59 giấy mời Quỹ BVPTR ngày 27/04/2022	2.671.000
6	06/07/2022	00077/220708	Chi tiếp khách tháng 6 Số hóa đơn 00000208 ngày 06/07/2022 ND: Theo GM số 02/GM-BQL ngày 13/06/2022	3.530.000
7	13/07/2022	00080/220713	Chi tiếp khách tháng 7 Số hóa đơn 00000219 ngày 12/07/2022 ND: KT thực tế thực trạng chốt BVR tại Ban QLRPH Đắk Mai	2.350.000
8	04/08/2022	00089/220804	Chi tiếp khách tháng 8 Số hóa đơn 00000300 ngày 14/08/2022 ND: Phối hợp tuần tra kiểm tra công tác QL BVR PCCC và QL Lâm sản	3.850.000
9	10/10/2022	00109/221010	Chi tiếp khách tháng 9 Số hóa đơn 00000444 ngày 09/10/2022 ND: KT xác minh việc trồng cây điều tại khu vực đất xâm canh thuộc lâm phần quản lý của đơn vị chủ rừng Ban QLRPH Đắk Mai	3.300.000
Tổng				30.966.000